

THÁI PHÓ⁽¹⁾ TÔ HIẾN THÀNH

(Trích Đại Việt sử lược)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được nhân cách chí công vô tư, uy vũ không khuất phục, danh lợi không làm đổi lòng, suốt đời vì nước của Tô Hiến Thành qua ngòi bút của sử gia thời Trần.*
- *Biết được cách viết sử của tác giả là khắc hoạ tính cách nhân vật lịch sử qua việc lựa chọn hoàn cảnh, sự kiện, lời nói, việc làm,...*

TIỂU DẪN

Bài *Thái phó Tô Hiến Thành* được trích từ tác phẩm lịch sử *Đại Việt sử lược* do một sử gia sống vào khoảng nửa cuối thế kỷ XIV biên soạn. Hiện chúng ta chưa biết gì về cuộc đời và sự nghiệp của sử gia này.

Đại Việt sử lược ghi chép lịch sử nước ta từ thời Triệu Đà, cuối thế kỷ III trước Công nguyên đến năm 1225 – đời Lí Chiêu Hoàng, gồm ba quyển. *Quyển một* viết từ thời Triệu Đà đến hết thời Tiền Lê; *quyển hai* từ Lí Thái Tổ đến Lí Nhân Tông; *quyển ba* từ Lí Thần Tông đến hết Lí Huệ Tông và

(1) *Thái phó* : người phụ giúp thái tử ; thời Lí Anh Tông, Tô Hiến Thành giữ chức Bình chương quân quốc trọng sự (chức Tế tướng kiêm Thái phó).

Lí Chiêu Hoàng. Ngoài ra, tác phẩm còn có một *Phụ lục* chép niên đại các vua Trần từ Thái Tông đến Phế Đế⁽¹⁾. Bài học dưới đây được trích từ *quyển ba* : *Kỉ nhà Lí*.

Tô Hiến Thành (? - 1179) là người có nhân cách lớn, luôn vì dân vì nước, từng giúp Lí Anh Tông, Lí Cao Tông ổn định chính trị, củng cố và giữ vững nền độc lập dân tộc. Đoạn trích dưới đây sẽ cho ta thấy rõ nhân cách của ông.

*
* *

1. Lí Cao Tông huy là Long Cán, con thứ sáu của Anh Tông, mẹ là Vương hậu Thụy Châu, họ Đỗ. Niên hiệu Thiên Cảm Chí Bảo năm thứ hai⁽²⁾ tháng bảy, vương mới hai tuổi lên ngôi trước linh cữu. [...] Vương đương ấu thơ, mọi việc lớn nhỏ đều giao cho Thái phó Tô Hiến Thành. Thái hậu⁽³⁾ có ý phế lập Long Cán, dò biết lúc Hiến Thành đi sứ, đem vàng lụa đến hối lộ Lã Thị – vợ của Hiến Thành –, xui nói lại việc đó với ông. Hiến Thành nói :

– Ta ở ngôi Tể tướng, nhận lời cố thác⁽⁴⁾ của Tiên Vương⁽⁵⁾ để phò ấu chúa⁽⁶⁾. Nay nhận đồ hối lộ của người mà mưu phế lập, thiên hạ sẽ nói ta như thế nào ? Giá như mọi người đều là kẻ bụng tai bịt mắt không biết, thì ta biết lấy lời lẽ nào để trả lời Tiên Vương ở dưới suối vàng ?

Thái hậu biết mưu mình không xong, nhưng vẫn không đổi ý, bèn vời Hiến Thành đến, bảo rằng :

– Ông đối với nước nhà, có thể gọi là trung đấy ! Song, tuổi ông đã xế chiều⁽⁷⁾ mà thờ ấu chúa thì việc làm của ông ai người biết đến ? Chi bằng, lập vua đã trưởng thành thì người đó sẽ đem ơn đức mà ban cho. Ông giữ được phú quý lâu dài, há chẳng nên ư ?

Hiến Thành nói :

– Bất nghĩa mà được phú và quý, đó không phải là điều người trung thần nghĩa sĩ vui làm⁽⁸⁾. Hướng chi, lời di chúc của Tiên Vương còn ở bên tai. Đối với công luận sẽ như thế nào ? Thần không dám vâng lời.

(1) *Phế Đế* : miếu hiệu của Trần Hiện ; ông làm vua những năm 1377 - 1388.

(2) Năm 1175.

(3) *Thái hậu* : mẹ của vua.

(4) *Lời cố thác* : lời dặn dò gửi gắm của nhà vua trước khi mất.

(5) *Tiên Vương* : vua trước ; ở đây là Lí Anh Tông.

(6) *Ấu chúa* : chúa còn nhỏ ; ở đây là Lí Cao Tông.

(7) *Tuổi đã xế chiều* : tuổi đã cao, ý nói đã đến tuổi sắp chết.

(8) Đây là lời của Khổng Tử trong sách *Luận ngữ*.

Bèn rảo bước ra ngoài.

Thái hậu sai triệu gấp Bảo Quốc Vương⁽¹⁾. Bảo Quốc vừa mừng vừa sợ, bèn dùng thuyền con, theo sông Tô Lịch mà vào. Hiến Thành mời các Đò quan chức⁽²⁾ tả hữu, dụ bảo rằng :

– Tiên Vương thấy tôi với các ngài gắng hết sức vì vương thất, không ăn ở hai lòng, nên đem ấu chúa mà phó thác. Nay Bảo Quốc Vương dùng lệnh của Thái hậu, nói rằng, phế chúa thượng mà tự lập. Các ngài phải tận lòng trung, đem hết sức mình, nghe lời ta. Kẻ vâng lời ta, được thưởng lâu dài, kẻ trái mệnh ta sẽ bị giết phơi ngoài chợ. Các ngài nên gắng sức.

Các Đò quan chức đều đồng lòng vâng mệnh.

Lát sau, Bảo Quốc Vương đi đến cửa Ngân Hà, Thái hậu triệu gấp. Bảo Quốc muốn vào, Đò quan chức ngăn lại nói :

– Chưa có chiếu chỉ không dám phụng mệnh⁽³⁾. Nếu vương cố ý tự vào, phạm đến vương không phải tôi mà là quân lính vậy.

Bảo Quốc nghe nói, sợ hãi mà lui.

[...]

2. Năm Kỉ Hợi niên hiệu Trinh Phù năm thứ tư⁽⁴⁾. Tháng sáu, ngày Kỉ Dậu : Thái úy⁽⁵⁾ Tô Hiến Thành mất. Vương bãi triều bảy ngày, ăn chay ba ngày.

Trước đây, khi Hiến Thành ngã bệnh, chỉ có Tham tri chính sự⁽⁶⁾ Vũ Tấn Đường ngày đêm hầu hạ bên cạnh. Quan Giám nghị đại phu⁽⁷⁾ Trần Trung Tá bận bịu nhiều việc, không lúc nào rảnh rang để đến thăm. Khi bệnh Hiến Thành nguy kịch, Thái hậu đến thăm, hỏi :

– Nếu có mệnh hệ nào, ai thay ông ?

(1) *Bảo Quốc Vương* : Lí Long Xưởng ; trước Long Xưởng được lập làm Thái tử, sau vì có lỗi bị giáng làm Bảo Quốc Vương.

(2) *Đò quan chức* : chức quan lớn ở các bộ, ý nói chức quan đứng đầu các bộ.

(3) *Phụng mệnh* : vâng theo mệnh lệnh.

(4) Năm 1179.

(5) *Thái úy* : chức quan thống lĩnh quân đội. Tô Hiến Thành được phong Thái úy tháng 9 - 1175.

(6) *Tham tri chính sự* : chức quan to giúp việc cho Tế tướng.

(7) *Giám nghị đại phu* : chức quan đứng thứ hai trong đài Ngự sử, có nhiệm vụ đàn hặc (chất vấn) hoặc can gián nhà vua.

Hiến Thành nói :

– Người mà ngày thường thân biết, chỉ có Trung Tá mà thôi.

Thái hậu nói :

– Tán Đường ngày ngày hầu hạ thuốc men mà ông không nói đến. Sao vậy ?

Đáp :

– Thái hậu hỏi người thay thân, nên thân nói tới Trung Tá ; nếu hỏi người hầu hạ phụng dưỡng thân thì phi Tán Đường còn ai nữa ?

Thái hậu tuy khen Hiến Thành có lòng trung, nhưng không theo lời ông, bèn lấy Đỗ An Thuận⁽¹⁾ coi việc triều chính.

NGUYỄN ĐĂNG NA và TRẦN LÊ SÁNG dịch
(*Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 3,
NXB Khoa học xã hội, in lần thứ hai, Hà Nội, 1999)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Dựa vào đoạn trích, hãy cho biết trong năm 1175 triều Lí có những sự kiện lịch sử gì liên quan đến vận mệnh đất nước.
2. Thái hậu đã dùng mảnh khoé gì để từng bước ép Tô Hiến Thành phế lập Lí Long Cán ? Những việc làm đó cho thấy bà là người thế nào ?
3. Tô Hiến Thành đã làm thế nào để từng bước đánh bại âm mưu của Thái hậu ? Giữa Vua, Thái hậu và Thái phó thì ai có quyền hơn ? Điều đó nói gì về bản lĩnh Tô Hiến Thành ?
4. Theo anh (chị), tác giả đã dùng cách thức nào để tạo nên kịch tính cao ở đoạn 2 (chọn cử chỉ, việc làm, lời nói bất ngờ của nhân vật, v.v.).
5. Anh (chị) có suy nghĩ gì về nhân vật Tô Hiến Thành ?

BÀI TẬP NÂNG CAO

Trình bày những nhận xét của anh (chị) về cách viết sử của tác giả qua đoạn trích học (chọn sự kiện và nhân vật gắn với vận mệnh đất nước ; chọn chi tiết làm nổi rõ tính cách nhân vật lịch sử...).

(1) *Đỗ An Thuận* : em trai của Thái hậu.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

SỬ

Sử là tác phẩm viết về các sự kiện và nhân vật lịch sử. Mục đích của sử là ghi chép sự thật, không hư cấu như văn nghệ thuật, nhằm cung cấp những sự kiện lịch sử của dân tộc và bày tỏ thái độ khen chê của sử gia đối với các nhân vật lịch sử để đời sau lấy đấy làm gương.

Sử xưa có hai thể : *biên niên* và *kỉ sự*. *Biên niên* là lối viết sử theo trình tự thời gian. Các tác phẩm như *Đại Việt sử lược* (khuyết danh), *Đại Việt sử kí toàn thư*,... viết theo lối biên niên. *Kỉ sự* là lối viết sử theo các sự kiện hoặc theo từng sự việc của nhân vật lịch sử. Thể *kỉ sự* có ba tiểu loại : *bản kỉ* (ghi chép về các vua), *Liệt truyện* (ghi chép về các bề tôi) và *chí* (ghi chép cả về vua và bề tôi). Các tác phẩm được viết theo lối *kỉ sự* là *Đại Việt thông sử* của Lê Quý Đôn, *Sử kí* của Tư Mã Thiên (Trung Quốc),...

Mặc dù viết theo thể *biên niên* nhưng *Đại Việt sử lược* có xu hướng thiên về *kỉ sự*. Đây là nét riêng của tác giả *Đại Việt sử lược*.